

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2019/KDTM-ST**
Ngày: 13-11-2019.
*V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc
mua bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2019/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 283/2019/QĐST-KDTM ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Giày CViệt Nam.

Địa chỉ: KCN Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông UMEMURA, KENJI.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hsieh Yueh Ju.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phùng Diệu Tỏ, sinh năm: 1983 (giấy ủy quyền ngày 18/3/2019). (có mặt).

Địa chỉ: 206/7 Trần Hưng Đạo, phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Thơm- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Bị đơn: Công TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU Ô.

Địa chỉ: 173A/7 quốc lộ 1A, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hoàng, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 173A/7 quốc lộ 1A, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phùng Diệu Tổ trình bày:

Ngày 01/11/2018 Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô có thỏa thuận ký kết một “hợp đồng mua bán xe khách” số 181018-288/OTOMN-GCLVN. Theo đó, Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam chấp nhận mua và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô chấp nhận bán 02 xe khách 47 chỗ hiệu Daewoo (được mô tả cụ thể trong điều 1 hợp đồng) với tổng giá trị 6.650.000.000 đồng.

Theo điều 2 của hợp đồng, hai bên đã thỏa thuận rằng: Đặt cọc 20% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 10-15 kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. Trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được tiền đặt cọc sẽ có thông báo có xe từ bên bán có ký tên đóng mộc của công ty và tiến hành sơn xe theo yêu cầu của bên mua (thời gian dự kiến hoàn thành sơn xe là 20-25 ngày).

Ngày 12/11/2018, Công Ty C đã chuyển khoản cho Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô số tiền đặt cọc 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 1.330.000.000 đồng. Nhưng cho đến nay đã hơn 04 tháng kể từ lúc nhận tiền từ công ty C nhưng phía Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô vẫn không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với chúng tôi mặc dù Công ty C đã nhiều lần đốc thúc, gọi điện và gửi thư nhắc nhở việc thực hiện hợp đồng.

Bên cạnh đó, nguyên đơn liên lạc với tổng Công ty Daewoo thì được biết Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô sau khi nhận cọc của chúng tôi đã không thực hiện bất kỳ hành động ký quỹ nào để tiến hành việc đặt xe cho chúng tôi từ tổng công ty. Điều này có nghĩa là Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô đã cố tình không thực hiện hợp đồng như ban đầu hai bên đã giao kết.

Do thời hạn thực hiện nghĩa vụ của Công ty Ô trong hợp đồng đã trôi quá lâu nhưng phía Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô vẫn không thực hiện hợp đồng và cố tình lảng tránh công ty chúng tôi nên Công ty C nhận thấy Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, không có thiện chí và không có khả năng tiếp tục hợp đồng. Vì thế Công ty C đã chủ động gửi thông báo về việc kết thúc hợp đồng vào 10/01/2019 và yêu cầu Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô hoàn trả số tiền 1.330.000.000 đồng mà Công ty C đã đặt cọc, đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty Chingluh.

Tuy nhiên cho đến nay, chúng tôi vẫn không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ phía Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô về vấn đề này và cũng không thể liên lạc được với bên Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô. Yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết :

1. Yêu cầu Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô hoàn trả số tiền đặt cọc 1.330.000.000 đồng đã nhận từ công ty Chingluh.
2. Yêu cầu Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô chịu phạt cọc số tiền 1.330.000.000 đồng tương đương với số tiền cọc do không

thực hiện hợp đồng sau khi đã nhận tiền cọc từ Công ty chingluh. (phạt cọc).

Nay đại diện nguyên đơn rút yêu cầu Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô bồi thường thiệt hại cho Công ty Cdo vi phạm hợp đồng số tiền trị giá 210.000.000 đồng.

Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng đại diện Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án giải quyết vụ án theo qui định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Thom-Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Ngày 01/11/2018 Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô có thỏa thuận ký kết một “hợp đồng mua bán xe khách” số 181018-288/OTOMN-GCLVN. Theo đó, Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam chấp nhận mua và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô chấp nhận bán 02 xe khách 47 chỗ hiệu Daewoo (được mô tả cụ thể trong điều 1 hợp đồng) với tổng giá trị 6.650.000.000 đồng. Ngày 12/11/2018, Công Ty Cđã chuyển khoản cho Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô số tiền đặt cọc 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 1.330.000.000 đồng. Nhưng cho đến nay đã hơn 04 tháng kể từ lúc nhận tiền từ công ty Cnhưng phía Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô vẫn không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do bị đơn vi phạm hợp đồng nên phải chịu trách nhiệm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án vẫn còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ hợp đồng mua bán xe khách số 181018-288/OTOMN-GCLVN ký ngày 01/11/2018 giữa Công Ty TNHH Giày CViệt Nam và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô và số tiền đặt cọc để thực hiện hợp đồng thì có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc mua bán hàng hóa”, các bên mua bán hàng hóa nhằm mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317; 319 Luật thương mại năm 2005 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên, với mã số doanh nghiệp:1100555173, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 31/3/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp cho Công Ty TNHH Giày Ching Luh Việt Nam.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, với mã số doanh nghiệp: 0313442260, đăng ký lần đầu ngày 15/9/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/11/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô.

[2.2]. Ngày 01/11/2018 Công Ty TNHH Giày CViệt Nam và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô có thỏa thuận ký kết một “Hợp đồng mua bán xe khách” số 181018-288/OTOMN-GCLVN. Theo đó, Công Ty TNHH Giày CViệt Nam chấp nhận mua và Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô chấp nhận bán 02 xe khách 47 chỗ hiệu Daewoo với tổng giá trị của hợp đồng là 6.650.000.000 đồng. Về nội dung và hình thức của hợp đồng là phù hợp pháp luật nên hợp đồng phát sinh hiệu lực và các bên phải thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3]. Theo điều 2 của hợp đồng nêu trên, hai bên đã thỏa thuận: Công ty TNHH Giày CViệt Nam đặt cọc 20% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 10-15 kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. Trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được tiền đặt cọc sẽ có thông báo có xe từ bên bán có ký tên đóng mộc của công ty và tiến hành sơn xe theo yêu cầu của bên mua (thời gian dự kiến hoàn thành sơn xe là 20-25 ngày). Ngày 12/11/2018, Công Ty TNHH Giày CViệt Nam đã chuyển khoản cho Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô số tiền đặt cọc 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 1.330.000.000 đồng.

[2.4]. Từ khi giao kết Hợp đồng và nhận đủ tiền đặt cọc thì Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký. Tại Điều 2 của hợp đồng nêu trên có thỏa thuận: “Trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được tiền đặt cọc sẽ có thông báo có xe từ bên bán có ký tên đóng mộc của công ty và tiến hành sơn xe theo yêu cầu của bên mua (thời gian dự kiến hoàn thành sơn xe là 20-25 ngày)”. Tuy nhiên đến nay đã qua thời gian thỏa thuận, nhưng phía bị đơn không đưa ra được lý do gì cho việc chậm trễ này.

[2.5]. Căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 12/11/2018, Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam đã chuyển khoản cho Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô số tiền đặt cọc 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 1.330.000.000 đồng.

[2.6]. Xét về lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu: Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ngày 12/11/2018 Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam đã chuyển khoản cho Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô số tiền đặt cọc 20% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 1.330.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền đặt cọc thì Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Do đó, Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô đã vi phạm hợp đồng, là bên có lỗi làm cho hợp đồng mua bán xe giữa các bên bị vô hiệu nên phải chịu hậu quả về việc không thực hiện nghĩa vụ.

[2.7]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả lại số tiền cọc và phạt cọc theo luật định: Theo quy định tại Điều 328 Bộ luật Dân sự 2015: “*Đặt cọc là việc một bên (sau đây gọi là bên đặt cọc) giao cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận đặt cọc) một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác (sau đây gọi chung là tài sản đặt cọc) trong một thời hạn để bảo đảm giao kết hoặc thực hiện hợp đồng.*”

Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền; nếu bên đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc; nếu bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

[2.8]. Do Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô là bên có lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận; buộc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô phải trả cho nguyên đơn số tiền cọc đã nhận là 1.330.000.000 đồng và phạt cọc số tiền là 1.330.000.000 đồng.

[2.9]. Tại đơn khởi kiện, Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam yêu cầu bị đơn phải chịu bồi thường thiệt hại cho Công ty Giấy CViệt Nam do vi phạm hợp đồng làm cho nguyên đơn phải đi thuê xe của công ty khác với số tiền trị giá 210.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại văn bản ngày 11/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu này. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

[2.10]. Do Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên yêu cầu của Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô trả cho Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam số tiền nhận cọc là 1.330.000.000 (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu) đồng và phạt cọc số tiền 1.330.000.000 (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu) đồng.

[2.11]. Ông Nguyễn Thanh Hoàng là đại diện hợp pháp của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông Hoàng không hợp tác. Cụ thể ông Hoàng có đến Tòa án nhận các văn bản tố tụng và ông có trình bày là sự việc đúng như nguyên đơn trình bày như trong đơn khởi kiện, ông xin thêm thời gian để giải quyết vụ án và để các bên thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên ông Nguyễn Thanh Hoàng từ chối thể hiện ý kiến của ông bằng văn bản và vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử.

Vì vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 1, khoản 2 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 328 Bộ luật dân sự.

Điều 24, 50, 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty TNHH Giấy Ching Luh Việt Nam.

2/ Buộc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô có trách nhiệm trả cho Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam số tiền nhận cọc là 1.330.000.000 (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu) đồng và phạt cọc số tiền 1.330.000.000 (Một tỷ ba trăm

ba mươi triệu) đồng. Tổng cộng là 2.660.000.000 (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thực hiện việc giao và nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại

Trường hợp chậm thi hành thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Án phí sơ thẩm: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô chịu 85.200.000 (Tám mươi năm triệu, hai trăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.700.000 (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0025162 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Chiến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày / /2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1.....

2.

Tiến hành nghị án vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 38/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2019/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 283/2019/QĐST-KDTM ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Giấy CViệt Nam.**

Địa chỉ: KCN Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông UMEMURA, KENJI.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hsieh Yueh Ju.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phùng Diệu Tổ, sinh năm: 1983 (giấy ủy quyền ngày 18/3/2019).

Địa chỉ: 206/7 Trần Hưng Đạo, phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Thơm- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty CP THƯƠNG MẠI XNK Ô.**

Địa chỉ: 173A/7 quốc lộ 1A, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hoàng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 173A/7 quốc lộ 1A, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ:

Điều 328 Bộ luật dân sự.

Điều 24, 50, 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại năm 2005.

Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty TNHH Giấy Ching Luh Việt Nam.

2/ Buộc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô có trách nhiệm trả cho Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam số tiền nhận cọc là 1.330.000.000 (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu) đồng và phạt cọc số tiền 1.330.000.000 (Một tỷ ba trăm ba mươi triệu) đồng. Tổng cộng là 2.660.000.000 (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thực hiện việc giao và nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại

Trường hợp chậm thi hành thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Án phí sơ thẩm: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Ô chịu 85.200.000 (Tám mươi năm triệu, hai trăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công Ty TNHH Giấy CViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.700.000 (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0025162 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Biểu quyết: /3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa